

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP AHP (ANALYTIC HIERARCHY PROCESS) ĐỂ ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG: NGHIÊN CỨU SO SÁNH GIỮA HAI KHU VỰC SINH THÁI TẠI TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Hoàng Dũng Hà¹, Nguyễn Tiến Dũng^{1,*}, Nguyễn Quang Tân²,
Nguyễn Văn Chung¹, Trần Cao Uy¹, Lê Chí Hùng Cường¹, Nguyễn Thị Hương Giang³

TÓM TẮT

Du lịch được xem là ngành kinh tế mang lại thu nhập lớn cho các nước đang phát triển. Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (DLSTCĐ) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hướng đến phát triển du lịch bền vững. Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên việc áp dụng phương pháp phân tích thứ bậc AHP (Analytic Hierarchy Process) để đánh giá tính bền vững của các điểm DLSTCĐ tại tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tham vấn 21 chuyên gia và khảo sát bằng bảng hỏi bán cấu trúc với 42 hộ đã được thực hiện tại 4 điểm DLSTCĐ đại diện cho hai khu vực sinh thái miền núi và đầm phá - ven biển tại Thừa Thiên - Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy để đánh giá tính bền vững của một điểm DLSTCĐ cần dựa vào 5 nhóm yếu tố chính với trọng số tương ứng gồm: Bảo tồn môi trường (0,28), lợi ích kinh tế (0,22), sự tham gia của cộng đồng (0,20), bảo tồn văn hoá (0,17) và trao quyền cho nhóm dễ bị tổn thương (0,13). Kết quả đã đánh giá được hiện trạng DLSTCĐ ở vùng đầm phá - ven biển ở mức bền vững cao, các điểm DLSTCĐ ở vùng miền núi bền vững ở mức trung bình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với các dự án DLSTCĐ mới cần được đánh giá tính bền vững một cách toàn diện theo 5 tiêu chí trên, trong khi với các điểm DLSTCĐ đang trong quá trình hoạt động cần trọng tâm nhiều hơn vào bảo tồn môi trường, lợi ích kinh tế và huy động sự tham gia của cộng đồng.

Từ khoá: AHP, du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng, miền núi, đầm phá - ven biển, Thừa Thiên - Huế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, hoạt động du lịch đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của các quốc gia, đặc biệt là ở các nước đang phát triển như Việt Nam. Báo cáo thường niên của Tổng cục Du lịch, cho rằng kinh tế Việt Nam có đóng góp rất lớn từ du lịch khi ngành này đã tạo ra 755 nghìn tỷ đồng (khoảng 32,8 tỷ USD) tương ứng đóng góp 9,2% GDP của nền kinh tế trong năm 2019 [1]. Tuy nhiên, các hoạt động du lịch có thể tạo ra nhiều tác động tiêu cực, khi sự tăng trưởng về số lượng du khách trong các khu vực tự nhiên lớn hơn khả năng đối phó của môi trường [2]. Tình trạng phát thải các chất thải rắn và nước thải gây ô nhiễm đất và nước cũng như những xung đột về chia sẻ lợi ích cộng đồng cũng xảy ra ở nhiều điểm du lịch tại Việt Nam [3], [4]. Trong bối cảnh

đó, mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (DLSTCĐ) ra đời như là một hình thức phát triển hướng đến du lịch bền vững, quan tâm đến các tác động tiêu cực của du lịch đại chúng để bảo tồn môi trường, cộng đồng và văn hóa. DLSTCĐ là hình thức du lịch hướng đến giảm thiểu tác động của du lịch đối với môi trường và thúc đẩy các hoạt động du lịch dựa vào thiên nhiên hoặc văn hóa, đồng thời nâng cao nhận thức về môi trường của cộng đồng, bảo tồn tài nguyên môi trường địa phương, trao quyền cho người dân địa phương và mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương [5].

Gần đây cách tiếp cận DLSTCĐ đã được quan tâm nhiều hơn tại các điểm du lịch sinh thái ở Việt Nam, trong đó chú trọng nhiều hơn vào sự tham gia của cộng đồng vào du lịch sinh thái để hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Mặc dù vậy vẫn còn nhiều yếu tố cản trở dẫn đến sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch sinh thái [6] hay ô nhiễm môi trường từ rác thải của cộng đồng và du khách [7] dẫn đến hoạt động du lịch thiếu bền vững.

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

* Email: ntdung@hueuni.edu.vn

² Trường Khoa học Môi trường và Sự sống, Đại học Okayama

³ Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh

Điều này trở thành vấn đề cần quan tâm giải quyết khi thiếu các nghiên cứu liên quan đến phương pháp lựa chọn các điểm DLSTCĐ tại Việt Nam. Không có một tiêu chí đơn thuần trong việc lựa chọn điểm du lịch sinh thái phù hợp, việc ứng dụng phương pháp AHP [8], một phương pháp ra quyết định đa tiêu chí là một cách tiếp cận hoàn toàn mới trong nghiên cứu về DLSTCĐ tại Việt Nam và trên thế giới. Chính vì vậy, nghiên cứu *“Ứng dụng phương pháp AHP (Analytic Hierarchy Process) để đánh giá tính bền vững trong hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng: nghiên cứu so sánh giữa hai khu vực sinh thái tại tỉnh Thừa Thiên - Huế”* có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong xu hướng phát triển du lịch bền vững tại Thừa Thiên - Huế cũng như cho các vùng có tiềm năng DLSTCĐ khác.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Chọn mẫu và chọn điểm nghiên cứu

Thừa Thiên - Huế nằm ở duyên hải miền Trung Việt Nam có diện tích tự nhiên 5025,3 km² với địa hình đa dạng trong đó ¼ là đồi núi, 1/2 là trung du và còn lại là vùng đồng bằng chiếm 1.400 km². Đặc biệt đường bờ biển kéo dài 120 km cùng với hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai rộng 22.000 ha tạo cho khu vực này có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, phù hợp để phát triển du lịch sinh thái. Việc xác định điểm nghiên cứu chính được xem xét trên cơ sở phân tích 5 tiêu chí của DLSTCĐ bao gồm hoạt động du lịch có gắn với thiên nhiên, có các hoạt động văn hoá, có sự tham gia của cộng đồng địa phương, mang lại lợi ích kinh tế và trao quyền cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở các tiêu chí này, nghiên cứu tiến hành tham vấn chuyên gia của Sở du lịch và quan sát thực địa để chọn 4 điểm nghiên cứu tại hai khu vực sinh thái chính gồm: Điểm du lịch sinh thái thác Kazan - Thượng Lộ và điểm du lịch sinh thái thác Parle - Hồng Hạ đại diện cho khu vực sinh thái ở miền núi và điểm du lịch sinh thái phá Tam Giang - Quảng Lợi và điểm du lịch sinh thái đầm Cầu Hai - Lộc Bình đại diện cho khu vực sinh thái đầm phá và ven biển.

2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu thứ cấp: Thu thập các báo cáo kinh tế - xã hội của cơ quan quản lý các cấp để nắm được thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại Thừa Thiên - Huế. Đặc biệt tổng hợp các nghiên cứu trong

nước và ngoài nước hình thành các khái niệm và chỉ tiêu cho các nội dung của nghiên cứu.

Thu thập dữ liệu sơ cấp: Được thực hiện qua phương pháp chuyên gia và khảo sát hộ.

- Phương pháp chuyên gia: tiến hành tham vấn 6 chuyên gia đến từ Đại học Huế và Sở Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT, 4 cán bộ quản lý cấp huyện và 11 người am hiểu cộng đồng tại các khu vực nghiên cứu. Nội dung tham vấn gồm các quan điểm về DLSTCĐ, tầm quan trọng của các tiêu chí đối khi đánh giá tính bền vững của các điểm du lịch và nhận định về thực trạng hoạt động DLSTCĐ hiện nay.

- Khảo sát hộ: tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi bán cấu trúc 42 hộ tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái tại 4 địa điểm nghiên cứu. Nội dung khảo sát gồm 3 phần: phần 1 mô tả thông tin chung của hộ, phần 2 mô tả sự tham gia vào hoạt động DLSTCĐ của hộ, phần 3 gồm những câu hỏi đóng về đánh giá của hộ về thực trạng hoạt động tại các điểm điểm du lịch theo thang đo likert 5 điểm từ thấp nhất đến cao nhất.

2.3. Phương pháp xử lý dữ liệu

Số liệu điều tra được mã hóa và xử lý thống kê trên phần mềm Excel 2019 và SPSS 25.0. Thông tin định lượng được xử lý thống kê mô tả (descriptive statistics) về trung bình (average), phần trăm (%), tính tổng (sum) ..., các biến tiềm ẩn (latent variables) được kiểm tra độ tin cậy qua hệ số Cronbach's Alpha.

Kết hợp xử lý thông tin định tính và định lượng qua phương pháp phân tích thứ bậc AHP (Analytic Hierarchy Process) để tính toán trọng số và phân cấp DLSTCĐ bền vững tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm các điểm du lịch cộng đồng tại Thừa Thiên - Huế

Các điểm du lịch sinh thái tại Thừa Thiên - Huế được phát triển từ đầu những năm 2000, tuy nhiên hình thức DLSTCĐ được quan tâm nhiều hơn từ năm 2013 khi UBND tỉnh ban hành quyết định về quy hoạch phát triển du lịch bền vững đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Các điểm DLSTCĐ tiêu biểu được lựa chọn có thời gian hoạt động từ 5 - 17 năm, tuy nhiên hầu như quyết định thành lập các nhóm DLSTCĐ được chính thức khoảng từ năm 2018 năm trở lại đây. Theo các quyết định này, mỗi điểm DLSTCĐ đều do một nhóm cộng đồng đứng ra quản lý với các tên gọi khác nhau như Trung tâm Du lịch

cộng đồng ở Hồng Hạ, Hợp tác xã (HTX) DLSTCĐ tại Thượng Lộ, Tổ DLSTCĐ tại Quảng Lợi hay Tổ DLSTCĐ thuộc Chi hội nghề cá tại Lộc Bình. Để xem xét một số đặc điểm của các điểm DLSTCĐ, một số chỉ tiêu như số hộ tham gia, số năm hoạt

động, số ngày hoạt động hàng năm, thu nhập bình quân/năm, năng lực lưu trú/đêm, các hoạt động chính, khoảng cách đến thành phố, tình trạng giao thông... đã được áp dụng. Kết quả đánh giá này được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm các điểm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại tỉnh Thừa Thiên - Huế

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Miền núi	Đầm phá, ven biển
Số hộ tham gia	Hộ	11 - 51	8 - 11
Số năm hoạt động	Năm	6 - 17	6 - 12
Số ngày hoạt động hàng năm	ngày	225 - 270	185 - 230
Thu nhập bình hộ/năm	Đồng	4,8 - 15,6	19,2 - 37,5
Năng lực lưu trú/đêm	Người	15 - 20	30 - 40
Hoạt động chính			
- Tham quan tự nhiên	Có/không	Có	Có
- Tham quan di tích văn hoá	Có/không	Không	Có
- Trải nghiệm tự nhiên (tắm, đánh bắt cá...)	Có/không	Có	Có
- Trải nghiệm ẩm thực	Có/không	Có	Có
- Biểu diễn văn nghệ	Có/không	Có	Không
- Giao lưu tìm hiểu lịch sử cộng đồng	Có/không	Có	Không
- Tìm hiểu, trải nghiệm nghề truyền thống	Có/không	Có	Có
Khoảng cách đến trung tâm thành phố	Km	55	40

Bảng 1 cho thấy, du lịch sinh thái tại khu vực miền núi huy động số người tham gia đông, với khoảng dao động lớn từ khoảng 11 hộ ở Hồng Hạ đến khoảng 51 hộ ở Thượng Lộ, trong khi số hộ tham gia làm du lịch tại khu vực đầm phá ven biển ít hơn từ 8 - 11 hộ. Sự tham gia vào hoạt động DLSTCĐ giữa các địa điểm này cũng khác nhau. Tại vùng miền núi, người tham gia được chia thành các tổ khác nhau như tổ ẩm thực, tổ văn nghệ, tổ tắm suối, tổ đan lát với mỗi tổ từ 10 - 15 thành viên. Các tổ này được tập hợp lại khi du khách có nhu cầu sử dụng dịch vụ du lịch. Trong khi đó tại khu vực đầm phá, ven biển, mỗi hộ tham gia có thể cung cấp nhiều dịch vụ du lịch phục vụ du khách như đưa du khách đi tham quan, trải nghiệm thực tế và cung cấp dịch vụ ẩm thực, lưu trú. Điều này cũng dẫn đến thu nhập bình quân mỗi hộ tham gia vào hoạt động du lịch cũng khác nhau, trong đó hộ tham gia du lịch tại Quảng Lợi có thu nhập bình quân cao nhất với khoảng 37,5 triệu/năm, Lộc Bình 19,2 triệu đồng/hộ/năm, Hồng Hạ 15,6 triệu đồng/hộ/năm, trong khi Thượng Lộ thấp nhất chỉ 4,8 triệu đồng/hộ/năm. Về các hoạt động du lịch cho thấy điểm DLSTCĐ tại khu vực miền núi có sự đa dạng về các hoạt động hơn so với vùng ven biển, đầm phá. Năng lực lưu trú ở khu vực đầm phá, ven biển cao

hơn với khoảng từ 30 - 40 người/đêm, trong khi ở vùng ở vùng miền núi có địa điểm lưu trú được thiết kế tại các nhà sinh hoạt động đông (Nhà Gươl) chỉ chứa khoảng 15 - 20 người. Hầu hết các điểm DLSTCĐ nghỉ hoạt động vào mùa mưa bão hoặc lưu lượng du khách ít nên số ngày hoạt động trong năm của các điểm du lịch này cũng chỉ dao động từ 185 - 270 ngày. Nhìn chung, các điểm DLSTCĐ tại Thừa Thiên - Huế đã hình thành được bộ máy quản lý với sự tham gia của người dân trong việc tổ chức các hoạt động du lịch, tuy nhiên để đánh giá tính bền vững trong hoạt động du lịch của các địa điểm này cần được phân tích sâu hơn dựa trên các thang đo và sẽ được thể hiện trong các nội dung tiếp theo.

3.2. Xây dựng tiêu chí đánh giá tính bền vững du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng

3.2.1. Đánh giá chất lượng thang đo

Để đảm bảo 5 biến tiềm ẩn (latent variable) được đo lường bởi 17 biến quan sát (item), các thang đo cần phải đảm bảo độ tin cậy. Nghiên cứu tiến hành đánh giá sơ bộ chất lượng thang đo thông qua hệ số tin cậy Cronbach's Alpha. Các biến có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3 được xem là các biến rác và tiêu chuẩn chọn thang đo khi nó có độ tin cậy Cronbach's Alpha từ 0,6 trở lên [9].

Kết quả kiểm tra chất lượng thang đo của các biến VH, TG, TQ đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,6 và hệ số tương quan của từng thang đo thành phần đều lớn hơn 0,3. Riêng biến VH và KT có hệ số tương quan của các thang đo thành phần VH3 và KT2, KT3 nhỏ hơn 0,3 nên được xem là các biến rác. Sau khi loại bỏ các thang đo VH3 và KT2, KT3, hệ số

Cronbach's Alpha của biến VH là 0,818 và KT là 0,884 với hệ số tương quan biến tổng của các thang đo thành phần đều đảm bảo lớn hơn 0,3. Như vậy, kết quả sau khi kiểm tra chất lượng thang đo, loại các biến rác, 5 biến tiềm ẩn là MT, VH, TG, KT, TQ với 14 biến quan sát đủ điều kiện để thực hiện các đánh giá tiếp theo về tiêu chuẩn DLSTCĐ (Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả kiểm tra chất lượng thang đo về tiêu chí du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng

Biến tiềm ẩn	Thang đo		Cronbach's Alpha
	Trước	Sau	
Bảo tồn môi trường	3: MT1, MT2, MT3	3: MT1, MT2, MT3	0,925
Bảo tồn văn hoá	3: VH1, VH2, VH3	2: VH1, VH2	0,818
Sự tham gia	4: TG1, TG2, TG3, TG4	4: TG1, TG2, TG3, TG4	0,864
Lợi ích kinh tế	5: KT1, KT2, KT3, KT4, KT5	3: KT1, KT4, KT5	0,884
Trao quyền	2: TQ1, TQ2	2: TQ1, TQ2	0,937

3.2.2. Trọng số các tiêu chí đánh giá du lịch cộng đồng

Trên cơ sở xác định 5 tiêu đánh giá tính bền vững của các điểm DLSTCĐ, việc xác định tầm quan trọng của các tiêu chí này có ý nghĩa quan trọng trong việc phân cấp và xếp hạng các điểm du lịch

sinh thái bền vững. Để xác định trọng số của các tiêu chí, nghiên cứu tiến hành tham vấn các chuyên gia trong lĩnh vực thông qua ma trận so sánh 5 nhóm tiêu chí chính về tính bền vững của DLSTCĐ. Kết quả tham vấn các chuyên gia, trọng số và thông số của AHP được thể hiện qua bảng 3 và 4.

Bảng 3. Ma trận so sánh cặp các tiêu chí đánh giá điểm du lịch sinh thái cộng đồng bền vững

Tiêu chí	Bảo tồn môi trường	Lợi ích kinh tế	Sự tham gia	Bảo tồn văn hoá	Trao quyền	Trọng số
Bảo tồn môi trường	1,00	1,49	1,73	1,60	1,74	0,28
Lợi ích kinh tế	0,67	1,00	1,45	1,48	1,40	0,22
Sự tham gia của cộng đồng	0,58	0,69	1,00	1,55	1,69	0,20
Bảo tồn văn hoá	0,62	0,68	0,65	1,00	1,74	0,17
Trao quyền	0,58	0,71	0,59	0,58	1,00	0,13

Bảng 4. Các thông số của tính toán trọng số tổng hợp

Thông số	Giá trị
Giá trị riêng của ma trận (λ_{max})	5,08
Số nhân tố (n)	5
Chỉ số nhất quán (CI)	0,02
Chỉ số ngẫu nhiên (RI)	1,11
Tỷ số nhất quán (CR)	0,02

Trong nghiên cứu này, $CR = 0,02 < 0,1$, chứng minh rằng sự đánh giá của các chuyên gia là nhất quán và trọng số các tiêu chí ở bảng 3 được chấp nhận. Từ kết quả này cho thấy, khi đánh giá tính bền vững của các điểm DLSTCĐ tại tỉnh Thừa Thiên - Huế, tiêu chí bền vững về môi trường được đánh giá quan trọng nhất 28%. Các tiêu chí quan trọng tiếp theo đó là mang lại lợi ích kinh tế với 22% và sự tham gia với 20%. Hai tiêu chí ít quan trọng hơn khi đánh giá tính bền vững của điểm DLSTCĐ là bảo tồn văn

hoá với 17% và trao quyền cho nhóm dễ bị tổn thương với 13%. Kết quả này cho thấy điều quan trọng nhất với loại hình du lịch sinh thái là các hoạt động phải đảm bảo được giảm thiểu tác động đến môi trường đồng thời thay đổi nhận thức của cộng đồng và du khách để giúp môi trường tại các điểm du lịch sinh thái được cải thiện là trọng tâm của hoạt động du lịch. Thêm vào đó với điều kiện là một nước đang phát triển như Việt Nam, cũng như là một tỉnh có thu nhập trung bình như Thừa Thiên - Huế thì việc cải thiện thu nhập, thu hút sự tham gia của người dân và chính quyền địa phương để tạo công ăn việc làm vẫn là một tiêu chí quan trọng hơn so với trao quyền thực hiện cho các nhóm cộng đồng yếu thế cũng như việc duy trì, bảo tồn các giá trị văn hoá cộng đồng. Kết quả xác định trọng số là nội dung quan trọng để xếp

hạng và phân cấp tính bền vững của các điểm DLSTCĐ ở nội dung tiếp theo.

3.3. Đánh giá tính bền vững tại các điểm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Thừa Thiên - Huế

Mức độ thể hiện 5 tiêu chí về tính bền vững của các điểm DLSTCĐ tại tỉnh Thừa Thiên - Huế được thể hiện thông qua khảo sát trực tiếp 42 hộ tham gia và 21 chuyên gia, cán bộ địa phương và người am hiểu cộng đồng tại hai khu vực sinh thái miền núi và đầm phá - ven biển. Việc đánh giá này được thực hiện qua bảng hỏi cấu trúc với các mục hỏi tương ứng với các 5 tiêu chí và 14 mục hỏi liên quan đến hiện trạng hoạt động của các địa điểm du lịch. Thang đo likert 5 điểm được áp dụng để đo lường mức độ thể hiện các tiêu chí này với mức đo lường từ rất không tốt đến rất tốt.

Từ kết quả tổng hợp nghiên cứu từ bảng 5 cho thấy, mức độ bền vững trong DLSTCĐ của các điểm du lịch ở khu vực đầm phá - ven biển đang ở mức cao ($SEI = 4,04$), trong khi tính bền vững của các điểm DLSTCĐ ở khu vực miền núi chỉ đang ở mức trung bình ($SEI = 3,34$). Trong 5 tiêu chí đánh giá mức độ bền vững, các điểm DLSTCĐ ở khu vực đầm phá - ven biển được đánh giá bền vững cao về các chỉ số bảo tồn môi trường ($SEI_{env} = 1,20$), sự tham gia ($SEI_{par} = 0,84$), lợi ích kinh tế ($SEI_{eco} = 0,80$) và bảo tồn văn hoá ($SEI_{cul} = 0,75$), trong khi các điểm ở khu vực miền núi được đánh giá cao về chỉ số trao quyền cho nhóm dễ tổn thương ($S_{emp} = 0,53$). Đáng chú ý chỉ số bền vững về môi trường ở các địa điểm ở vùng đầm

phá như Quảng Lợi và Lộc Bình cao hơn so với các địa điểm vùng miền núi là Thượng Lộ và Hồng Hạ. Nhiều nghiên cứu trước đây đã chỉ rõ tình trạng ô nhiễm của vùng đầm phá tại Thừa Thiên - Huế. Điều này đã thực sự thay đổi khi có du lịch sinh thái xuất hiện. Hoạt động du lịch các địa điểm này đã quy hoạch lại cảnh quan thiên nhiên vùng ven đầm phá, thường xuyên cải tạo, vệ sinh môi trường. Hoạt động du lịch cũng luôn luôn đề cao việc giáo dục cộng đồng và du khách trong việc chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định, luôn đề cao ý thức về bảo vệ môi trường và sinh thái tại nơi cộng đồng sinh sống. Trên thực tế, theo đánh giá của người dân địa phương, số lượng nhiều loài thủy sản đầm phá đã phục hồi, nhiều loài đã biến mất nay đã xuất hiện trở lại. Để phát triển thêm hoạt động du lịch sinh thái, hoạt động trồng rừng ngập mặn cũng được tăng cường, giúp cho du khách có thêm nhiều hoạt động trải nghiệm, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho người dân địa phương. Kết quả về chỉ số bảo tồn môi trường SMT lại trái ngược với các địa điểm ở khu vực miền núi. Cán bộ và người dân tham gia DLSTCĐ tại Thượng Lộ và Hồng Hạ cho rằng du lịch sinh thái chưa mang lại những thay đổi đáng kể trong ý thức của cộng đồng và đặc biệt là du khách tham quan để bảo vệ các cảnh quan thiên nhiên. Tình trạng khách du lịch xả rác thải tại các dòng suối vốn hoang sơ trở thành mối lo lắng khi đánh giá tính bền vững DLSTCĐ tại các khu vực này.

Bảng 5. Tính bền vững của các điểm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Thừa Thiên - Huế

Tiêu chí chính		Tiêu chí phụ		Miền núi		Đầm phá - ven biển	
Tên tiêu chí	Trọng số (W)	Tên chỉ tiêu	Trọng số (w)	Điểm (P)	Chỉ số (SEI) *	Điểm (P)	Chỉ số (SEI)
Bảo tồn môi trường	0,28	Nâng cao nhận thức môi trường của cộng đồng	0,093	3,59	0,33	4,30	0,40
		Nâng cao nhận thức môi trường của khách	0,093	3,29	0,31	4,41	0,41
		Giảm tác động đến môi trường	0,093	3,01	0,28	4,14	0,39
		Chỉ số bền vững môi trường SEI_{env}			0,92		1,20
Bảo tồn văn hoá	0,17	Giáo dục văn hoá cho cộng đồng	0,085	3,55	0,30	4,45	0,38
		Giáo dục văn hoá cho du khách	0,085	3,59	0,31	4,40	0,37
		Chỉ số bền vững về văn hoá SEI_{cul}			0,61		0,75
Sự tham gia	0,20	Sự tham gia của người dân	0,050	3,33	0,17	0,20	0,35
		Du khách hài lòng về sự tham gia của cộng đồng	0,050	3,48	0,17	0,21	0,45
		Sự tham gia của cộng đồng giúp du lịch bền vững	0,050	3,28	0,16	0,21	0,45

		Quản lý của chính quyền địa phương	0,050	3,17	0,16	0,21	0,45
		<i>Chỉ số bền vững về sự tham gia SEI_{par}</i>			<i>0,66</i>		<i>0,84</i>
Lợi ích kinh tế	0,22	Tạo việc làm	0,073	3,39	0,25	4,37	0,32
		Thu nhập ổn định	0,073	2,35	0,17	3,16	0,23
		Phát triển kinh tế địa phương	0,073	2,78	0,20	3,41	0,25
		<i>Chỉ số bền vững về kinh tế SEI_{eco}</i>			<i>0,62</i>		<i>0,80</i>
Trao quyền	0,13	Trao quyền cho phụ nữ	0,065	3,99	0,26	4,65	0,30
		Trao quyền cho hộ dân tộc thiểu số/hộ nghèo	0,065	4,12	0,27	2,25	0,15
		<i>Chỉ số bền vững về trao quyền SEI_{emp}</i>			<i>0,53</i>		<i>0,45</i>
		Chỉ số bền vững (SEI)			<i>3,34</i>		<i>4,04</i>
		Mức độ bền vững			<i>Trung bình</i>		<i>Cao</i>

*Ghi chú:** $SEI_i = P_i * w_i$

Bên cạnh tiêu chí bảo tồn môi trường, tiêu chí về lợi ích kinh tế cũng được xem là yếu tố quyết định đến tính bền vững của các điểm du lịch sinh thái. Trong các điểm DLSTCĐ tại khu vực nghiên cứu, người dân tham gia tại Quảng Lợi có thu nhập ổn định từ du lịch hơn. Bình quân hàng năm, hộ tham gia du lịch sinh thái có thu nhập khoảng 37,5 triệu đồng từ du lịch, trong khi ở Lộc Bình là 19,2 triệu đồng, Hồng Hạ 15,6 triệu đồng và thấp nhất là Thượng Lộ chỉ 11,8 triệu đồng/hộ/năm. Sự chênh lệch nguồn thu nhập từ du lịch giữa các điểm khảo sát có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó tổ chức hoạt động du lịch thiên về trải nghiệm và tận hưởng thiên nhiên như trải nghiệm làm ngư dân, tham quan rừng ngập mặn, chụp ảnh, thưởng thức ẩm thực thủy sản...của các điểm du lịch vùng đầm phá thường hấp dẫn du khách và mang lại nguồn thu lớn hơn cho người tham gia hơn. Ngoài ra điểm du lịch gần thành phố, giao thông thuận lợi cũng là những lợi thế nhất định quyết định đến chỉ số bền vững về kinh tế giữa các điểm DLSTCĐ.

4. KẾT LUẬN

Tính bền vững của các điểm DLSTCĐ tại tỉnh Thừa Thiên - Huế được đánh giá qua 5 tiêu chí với trọng số tương ứng: Bảo tồn môi trường - 0,28, lợi ích kinh tế - 0,22, sự tham gia của cộng đồng - 0,20, bảo tồn văn hoá - 0,17 và trao quyền cho nhóm dễ bị tổn thương - 0,13. Trên cơ sở áp dụng phương pháp AHP, nghiên cứu này đã cho thấy hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại các điểm du lịch ở khu vực đầm phá - ven biển có mức độ bền vững cao hơn so với các điểm du lịch ở vùng miền núi. Thay

đổi nhận thức của cộng đồng, du khách trong bảo vệ môi trường, tạo việc làm ổn định, đa dạng hoạt động kinh tế tại địa phương là một trong những điểm mấu chốt quyết định đến mức độ bền vững của các điểm DLSTCĐ.

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với các điểm DLSTCĐ có tính bền vững cao cần tiếp tục giữ vững, tăng cường và hoàn thiện các nhóm tiêu chí về bền vững môi trường, sự tham gia cộng đồng và lợi ích kinh tế. Ngoài ra cần đa dạng thêm các hoạt động để tiếp tục phát triển văn hoá địa phương cũng như tạo cơ hội cho các nhóm yếu thế trong cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch. Đối với các điểm đang ở mức trung bình cần đầu tư nhiều hơn để hoàn thiện các tiêu chí DLSTCĐ, đặc biệt là các hoạt động hướng đến nâng cao nhận thức cho du khách và cộng đồng về bảo vệ môi trường, đồng thời cải thiện chất lượng các dịch vụ để thu hút du khách trải nghiệm nhiều hơn, mang lại lợi ích kinh tế cho người tham gia cũng như phát triển kinh tế địa phương. Kết quả của nghiên cứu này gợi mở nhiều chính sách trong việc cần có các hoạt động cụ thể trong việc lựa chọn địa điểm du lịch sinh thái tiềm năng tránh tình trạng phát triển tràn lan, thiếu quản lý, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và cộng đồng. Bên cạnh đó cần có kế hoạch và hướng dẫn cụ thể để hỗ trợ các điểm DLSTCĐ thực hiện các hoạt động nhằm phát triển các tiêu chí của điểm du lịch bền vững, trong đó đặc biệt chú ý đến bảo tồn môi trường, mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng và tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch sinh thái.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của tổ chức Asia-Pacific Network for Global Change

Research (APN) thông qua dự án CBA2019 - 02MY - Hoang. Một phần kinh phí của nghiên cứu này được tài trợ từ nhóm Nghiên Cứu Mạnh cấp Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, mã số NCM.DHNL.2021.05.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục du lịch (2019). *Báo cáo thường niên du lịch Việt Nam 2019*. Nhà xuất bản Lao động.
2. K. Bunruamkaew and Y. Murayama (2012). Land Use and Natural Resources Planning for Sustainable Ecotourism Using GIS in Surat Thani, Thailand. *Sustainability*, vol. 4, no. 3, pp. 412-429, 2012. <https://doi.org/10.3390/su4030412>.
3. Nguyễn Trọng Nhân (2017). Những tác động của du lịch đối với kinh tế, xã hội và môi trường huyện Phú Quốc qua cảm nhận của người dân địa phương. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, tập 14, số 8, tr.148-156.
4. Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Bích Hào, Nguyễn Đức Mạnh, Lưu Quang Vinh, Nguyễn Hải Hà, Phùng Thị Tuyền, Tạ Tuyết Nga, Bùi Thị Sang (2018). Đánh giá tác động của hoạt động du lịch sinh thái tới môi trường tự nhiên và xã hội tại bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 1, tr. 113 - 122.
5. D. A. Fennell (2004). *Ecotourism: an introduction*. Routledge.
6. Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên, Nguyễn Thị Thanh Nga, Lê Hằng, Thái Vũ Bình, Võ Đình Long (2009). *Du lịch sinh thái*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
7. Quốc hội (2017). *Luật số 09/2017/QH14 Luật Du lịch*.
8. Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 2473/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
9. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS - Tập 2*. Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Hồng Đức.

UTILIZATION OF THE ANALYTIC HIERARCHY PROCESS (AHP) IN ASSESSING THE SUSTAINABILITY OF COMMUNITY – BASED ECOTOURISM: CASE STUDY IN TWO ECOLOGICAL REGIONS IN THUA THIEN - HUE PROVINCE

**Hoang Dung Ha, Nguyen Tien Dung, Nguyen Quang Tan,
Nguyen Van Chung, Tran Cao Uy, Le Chi Hung Cuong, Nguyen Thi Huong Giang**

Summary

Tourism has become a critical economic sector in developing countries. Community - based ecotourism (CBET) plays an increasingly important role in sustainable tourism development. This research applied a hierarchical analysis (AHP) to assess CBET sites' sustainability by interviewing 21 experts and surveying 42 households at four typical CBET sites in Thua Thien - Hue province. The results exposed that in order to assess the sustainability of a CBET site, it is necessary to base on five main groups of factors with its weights ranked from highest to lowest as follows: Environmental conservation (0.28), Economic benefits (0.22), Community Participation (0.20), Cultural conservation (0.17) and Empowerment vulnerable groups (0.13). The CBET sites in the lagoon - coastal areas were at a sustainable high level, and the CBET sites in the mountainous areas were at a medium level of sustainability. According to this study, before investing in new CBET projects, it is necessary to estimate their sustainability based on the five principles above, while activated CBET sites require concentrating more intensely on environmental conservation, economic benefits, and community participation.

Keywords: *AHP, CBET, mountain, lagoon – coastal, Thua Thien - Hue.*

Người phản biện: TS. Trịnh Quang Thoại

Ngày nhận bài: 31/8/2022

Ngày thông qua phản biện: 30/9/2022

Ngày duyệt đăng: 11/11/2022